

Số: 89/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp Đại học hệ liên thông
theo hình thức Vừa làm vừa học năm 2016

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-ĐHSPKTVL-KT ngày 29/11/2014 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển liên thông đại học hệ VLVH năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 09/12/2014 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập các lớp Đại học hệ liên thông theo hình thức Vừa làm vừa học – khóa 39 Đại học năm 2014;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên khóa 39 Đại học hệ liên thông theo hình thức Vừa làm vừa học đủ điều kiện xét tốt nghiệp năm 2016;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét tốt nghiệp khóa 39 Đại học hệ liên thông theo hình thức Vừa làm vừa học năm 2016, họp ngày 25/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **109** sinh viên tốt nghiệp **ĐẠI HỌC** hệ liên thông theo hình thức Vừa làm vừa học (có danh sách kèm theo), gồm các ngành:

TT	Ngành	Tổng số SV	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ Thông tin	40	2	6	19	13
2	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	40	0	0	23	17
3	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	17	2	4	11	0
4	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	12	0	2	7	3
Tổng cộng		109	4	12	60	33

Điều 2. Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



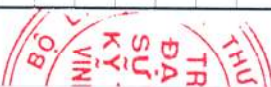
PGS.TS. Lạc Hùng Phi

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG THEO HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC NĂM 2016

(Kèm theo quyết định số: 89/QĐ-DHSPKTYL-ĐT ngày 26 tháng 10 năm 2016)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	14604003	Nguyễn Minh Bảo	Nam	19/6/1979	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
2	14604004	Lê Bảo Chánh	Nam	07/10/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
3	14604005	Nguyễn Quốc Đăng	Nam	28/10/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Giỏi	
4	14604021	Trần Thị Mỹ Khanh	Nữ	15/4/1988	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Giỏi	
5	14604024	Phan Thanh Liêm	Nam	14/8/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Giỏi	
6	14604027	Nguyễn Minh Luân	Nam	30/10/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Xuất sắc	
7	14604028	Trần Thị Cẩm Ly	Nữ	30/4/1987	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Giỏi	
8	14604037	Phan Thiệu Phan	Nam	19/9/1991	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Giỏi	
9	14604040	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	03/02/1989	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Xuất sắc	
10	14604045	Nguyễn Thị Mỹ Suong	Nữ	04/3/1989	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Giỏi	
11	14604055	Lâm Hoàng Thủy Vy	Nữ	08/11/1986	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
12	14604001	Nguyễn Trường An	Nam	15/10/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
13	14604002	Nguyễn Lan Anh	Nữ	10/3/1988	Cà Mau	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
14	14604008	Nguyễn Thanh Đức	Nam	13/7/1988	Cửu Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
15	14604011	Nguyễn Thủy Hằng	Nữ	23/02/1991	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
16	14604012	Bùi Minh Hậu	Nam	15/9/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
17	14604016	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	12/3/1990	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
18	14604018	Lê Nguyễn Đức Huy	Nam	09/12/1991	Cửu Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
19	14604019	Dung Quang Huy	Nam	23/6/1991	An Giang	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
20	14604020	Lê Hoàng Khải	Nam	21/02/1985	Long An	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
21	14604022	Đoàn Quang Khánh	Nam	15/11/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
22	14604029	Phạm Ngọc Mai	Nữ	04/6/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
23	14604030	Lê Văn Ngân	Nam	10/8/1979	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
24	14604031	Trần Nguyễn Đình Ngân	Nữ	08/02/1990	Cửu Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
25	14604032	Nguyễn Thị Xuân Nguyễn	Nữ	27/01/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
26	14604033	Trịnh Thị Nhanh	Nữ	22/9/1986	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
27	14604034	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	27/4/1984	An Giang	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
28	14604035	Kiều Kim Nhung	Nữ	17/8/1993	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
29	14604036	Lê Thị Tố Nương	Nữ	1987	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
30	14604038	Nguyễn Thị Hồng Phấn	Nữ	28/10/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
31	14604041	Võ Phạm Hồng Phương	Nữ	27/01/1984	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
32	14604042	Đặng Thị Kim Quy	Nữ	25/10/1987	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
33	14604043	Bùi Thanh Sang	Nam	09/11/1990	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
34	14604044	Lưu Hoàng Sáu	Nam	22/3/1992	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
35	14604046	Lê Quốc Tâm	Nam	29/9/1993	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
36	14604047	Lưu Thị Phương Thảo	Nữ	25/4/1992	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
37	14604050	Đặng Thanh Tòng	Nam	02/02/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
38	14604052	Đặng Mộng Truyền	Nữ	15/9/1984	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
39	14604053	Võ Thị Ngân Tuyên	Nữ	27/11/1988	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Khá	
40	14604054	Nguyễn Trường Vương	Nam	11/4/1991	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Thông tin	Trung bình	
41	14604001	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	21/02/1986	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
42	14604002	Từ Thái Bình	Nam	01/9/1982	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
43	14604003	Nguyễn Thanh Bình	Nam	01/8/1978	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
44	14604004	Trần Trung Chánh	Nam	05/7/1991	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
45	14604005	Nguyễn Trung Kiên Cường	Nam	10/02/1991	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
46	14604006	Nguyễn Việt Cường	Nam	06/9/1979	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
47	14604007	Nguyễn Văn Diệp	Nam	13/5/1983	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
48	14604008	Bùi Duy Đông	Nam	10/12/1985	Bến Tre	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
49	14604009	Nguyễn Duy Đức	Nam	12/11/1989	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
50	14604010	Nguyễn Lâm Khương Duy	Nam	25/10/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
51	14604011	Trần Ngọc Hùng	Nam	23/12/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
52	14604012	Võ Việt Hùng	Nam	27/9/1981	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
53	14604013	Phan Thanh Huy	Nam	03/12/1986	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
54	14604014	Nguyễn Tuấn Khá	Nam	01/10/1987	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
55	14604015	Võ Việt Khái	Nam	18/3/1988	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
56	14604016	Trần Đăng Khoa	Nam	16/4/1990	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
57	14604017	Nguyễn Hy Khương	Nam	02/12/1988	Tp. HCM	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
58	14604018	Võ Thanh Lâm	Nam	04/5/1987	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
59	14604019	Đỗ Minh Liêm	Nam	1983	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
60	14604020	Trương Thành Luân	Nam	02/8/1987	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	



TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
61	14604022	Cao Quốc Mẫn	Nam	03/02/1986	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
62	14604023	Đặng Ngọc Mạnh	Nam	06/11/1978	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
63	14604024	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	01/01/1989	Hà Nội	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
64	14604025	Bùi Tấn Mil	Nam	10/10/1989	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
65	14604027	Nguyễn Đình Ngoan	Nam	16/02/1984	Bạc Liêu	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
66	14604028	Nguyễn Phước Nguyễn	Nam	1989	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
67	14604030	Nguyễn Vũ Phương	Nam	02/8/1988	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
68	14604031	Nguyễn Phú Quý	Nam	07/8/1991	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
69	14604032	Phạm Trung Tả	Nam	07/6/1992	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
70	14604033	Nguyễn Vinh Thịnh	Nam	18/4/1992	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
71	14604034	Lê Quốc Thới	Nam	13/02/1984	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
72	14604037	Đặng Công Toàn	Nam	02/01/1986	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
73	14604038	Chuong Thị Khánh Trang	Nữ	25/9/1987	Kiên Giang	Khmer	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
74	14604039	Nguyễn Thanh Tràng	Nam	13/10/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
75	14604040	Trần Thanh Trong	Nam	30/10/1991	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
76	14604041	Lê Thành Trung	Nam	05/5/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
77	14604042	Nguyễn Từ Tiến Trung	Nam	14/11/1978	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
78	14604043	Dương Phạm Thành Trung	Nam	02/01/1982	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
79	14604045	Trần Hoàng Tuấn	Nam	03/10/1992	Cà Mau	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Khá	
80	14604046	Nguyễn Thành Vương	Nam	17/01/1983	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	Trung bình	
81	14608001	Huỳnh Thanh Đề	Nam	07/7/1985	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
82	14608002	Nguyễn Hoàng Dù	Nam	10/11/1987	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
83	14608003	Nguyễn Trường Hiên	Nam	14/4/1971	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Xuất sắc	
84	14608004	Nguyễn Văn Hường	Nam	06/7/1974	Sóc Trăng	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
85	14608005	Lê Hà Kha	Nam	24/8/1987	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
86	14608006	Võ Thành Lộc	Nam	01/11/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Xuất sắc	
87	14608008	Mai Việt Nhân	Nam	06/10/1978	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
88	14608009	Võ Hoàng Nhanh	Nam	27/02/1992	Trà Vinh	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
89	14608010	Lê Hoàng Nhi	Nam	01/7/1988	Hậu Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Gioi	
90	14608011	Bùi Công Phi	Nam	05/9/1987	Nghệ An	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
91	14608012	Nguyễn Thị Tú Quyên	Nữ	24/11/1987	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
92	14608013	Nguyễn Văn Sum	Nam	15/6/1984	Long An	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Gioi	

TT	Mã số SV	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
93	14608014	Lê Nhật Tân	Nam	04/4/1981	Vĩnh Phúc	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
94	14608015	Nguyễn Quang Thuần	Nam	16/7/1992	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Giỏi	
95	14608016	Phạm Ngọc Triết	Nam	02/11/1975	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
96	14608017	Bùi Thanh Trọn	Nam	19/9/1984	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Khá	
97	14608018	Đỗ Công Vinh	Nam	17/8/1976	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	Giỏi	
98	14601002	Tô Hồ Thanh Hải	Nam	10/4/1990	An giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Trung bình	
99	14601003	Châu Công Hậu	Nam	24/5/1992	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
100	14601004	Võ Đông Hồ	Nam	15/01/1978	Cầu Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Giỏi	
101	14601005	Lâm Khánh Hùng	Nam	24/10/1982	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
102	14601006	Trần Văn Năng	Nam	24/10/1978	Hà Nam	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
103	14601007	Lê Hồng Nhân	Nam	18/8/1988	Đồng Tháp	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
104	14601008	Sơn Hoàng Nhân	Nam	08/6/1988	Trà Vinh	Khmer	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Trung bình	
105	14601009	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	03/10/1991	Tiền Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
106	14601010	Nguyễn Ngọc Quí	Nam	23/6/1993	Cần Thơ	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
107	14601011	Mai Bảo Quốc	Nam	1983	Bạc Liêu	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Khá	
108	14601014	Huỳnh Nhật Thanh	Nam	20/11/1990	Vĩnh Long	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Giỏi	
109	14601015	Bùi Minh Thông	Nam	03/9/1989	Kiên Giang	Kinh	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	Trung bình	

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đào Hùng Phi

NH VÀ